TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

2. Ông Nguyễn Đình Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 756/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Bích V, sinh năm 1977; *(Có mặt)*

Địa chỉ: số 579/15 Tổ 3, Khu phố 1, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Phú B, sinh năm 1966; *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: số 95/1 đường Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2022, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Bích V trình bày:

Bà V và ông B kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 180/2008, quyển số 01/P.TT ngày 10/10/2008 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Từ năm 2010 vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Từ năm 2012 bà chuyển về Quận 12 sinh sống và ly thân với ông B từ thời điểm đó đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn cuộc sống gia đình nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Phú B.

Về con chung: Có 01 con chung là Đinh Đặng Trâm A, sinh ngày 09/4/2010. Sau khi ly hôn, bà Vân xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Đinh Phú B trình bày:

Ông B xác nhận có đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Đinh Đặng Trâm A- sinh ngày 09/4/2010 với bà V. Về mâu thuẫn gia đình: ông B thừa nhận là có nhưng đều là những mâu thuẫn nhỏ, có thể tự giải quyết được nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà V.Tài sản chung, nợ chung: Ông B khai không có.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp nhưng không thành. Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Bích V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Đinh Phú B. Bà xin được nuôi trẻ Đinh Đặng Trâm A- sinh ngày 09/4/2010, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Đinh Phú B vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

+ Về thời hạn tố tụng: Hồ sơ vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, kiến nghị rút kinh nghiệm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ Đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Bích V, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về ly hôn. Do bị đơn ông Đinh Phú B có địa chỉ thường trú tại quận Tân Phú nên Tòa án

nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông Đinh Phú B đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Bỉnh theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà Đặng Thị Bích V và ông Đinh Phú B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 180/2008, quyển số 01/P.TT ngày 10/10/2008 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Xét thấy mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà V và ông B là có thật; tại biên bản lấy lời khai ông B đã thừa nhận mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nhưng xin toà án hoà giải để gia đình đoàn tụ. Nhận thấy hạnh phúc gia đình muốn tồn tại phải có sự xây dựng từ hai bên bà V và ông B, tuy nhiên bà V xác định đã không còn tình cảm và không muốn duy trì cuộc sống gia đình với ông B, bên cạnh đó cả hai đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà V và ông B là có thật, vợ chồng đã sống ly thân, không đảm bảo tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà V và ông B là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

- *Về con chung:* Có 01 con chung là trẻ Đinh Đặng Trâm A, sinh ngày 09/4/2010. Hiện nay trẻ đang sống cùng bà Vân, do trẻ là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, Tòa án nhân dân quận Tân Phú có mời trẻ Trâm A đến tòa để ghi nhận ý kiến về về nguyện vọng ở với ai khi cha mẹ ly hôn, tại bản tự khai ngày 25/10/2022 trẻ Trâm A có trình bày xin được ở với mẹ. Xét thấy, để ổn định cuộc sống và tâm lý của trẻ, yêu cầu của bà V về việc nuôi con là phù hợp với quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà Vân không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà V và ông B xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Đặng Thị Bích V phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 và Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Bích V .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Bích V được ly hôn với ông Đinh Phú B .

Quan hệ hôn nhân của bà V và ông B chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2008, quyển số 01/P.TT ngày 10/10/2008 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Bỉnh và bà Vân không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung là Đinh Đặng Trâm A, sinh ngày 09/4/2010. Giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông B do bà V không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp bà V không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông B hoặc bà V hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp ông B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035887 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Đặng Thị Bích V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đinh Phú B được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận T
- UBND phường Tân Thành, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phùng Thị Huyền Minh